

Số:58/2018/QĐST-HNGĐ

Kỳ Anh, ngày 19 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 63/2018/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T

Sinh ngày: 26 – 9 – 1991

Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Anh Trần Đức M

Sinh ngày: 10 – 9 - 1988

Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội

Địa chỉ: Khối phố C, phường S, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 60, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3,4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Đức M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung:

Họ và tên: Trần Thị N – Sinh ngày: 08 – 4 - 2009

Họ và tên: Trần Đức D – Sinh ngày: 19 - 8 - 2010

Họ và tên: Trần Đức V – Sinh ngày: 22 – 01 - 2015

Giao các con chung Trần Thị N, Trần Đức D, Trần Đức V cho anh Trần Đức M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án..

Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Chị Nguyễn Thị T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

Về tài sản chung: Cả chị Nguyễn Thị T và anh Trần Đức M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Giao cho anh Trần Đức M có nghĩa vụ trả khoản cho ngân hàng chính sách xã hội số tiền: 12.000.000đ tiền gốc, 2.959đ tiền lãi, cùng tiền lãi phát sinh thêm trên số tiền dư nợ gốc sau ngày 11 – 6 – 2018 (ngày hòa giải), lãi suất trong hạn là 0.75%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn.

Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Th thỏa thuận nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0005249 ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Nay chị Nguyễn Thị T được hoàn trả 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Anh Trần Đức M thỏa thuận nộp 300.073đ (*ba trăm nghìn bảy ba đồng*) án phí dân sự sơ thẩm

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS huyện Kỳ Anh;
- UBND xã Kỳ Hợp ;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Hoàng

